

Số: 21/2019/NQ-HĐND

*Bến Tre, ngày 06 tháng 12 năm 2019*

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE,  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 5801/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2020; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, nhất là các giải pháp đã được đề ra trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung tổ chức thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm như sau:

**1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả với tinh thần “Bứt phá về đích”; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, khoa học và công nghệ; đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội và nâng cao đời sống nhân dân; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, thực hiện tốt các giải pháp phòng, chống hạn mặn và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; củng cố, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; quyết tâm phòng chống tham nhũng, lãng phí; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tích cực liên kết, hợp tác phát triển và hội nhập quốc tế.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

a) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) tăng 7,6%; trong đó, khu vực nông lâm thủy sản tăng 3,4%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 13,9%; khu vực dịch vụ tăng 7,7%;

b) Cơ cấu kinh tế (theo GTTT) dự kiến: Khu vực I: 31,83%; khu vực II: 19,63%; khu vực III: 45,69%; thuế sản phẩm: 2,85%;

c) Tổng kim ngạch xuất khẩu: 1.400 triệu USD;

d) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 22.022 tỷ đồng;

đ) GRDP bình quân đầu người đạt 44,1 triệu đồng/người/năm;

e) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo dự toán Trung ương giao là 4.835 tỷ đồng; chỉ tiêu địa phương phấn đấu là 5.000 tỷ đồng;

g) Tổng chi ngân sách địa phương 10.160,89 tỷ đồng; chỉ tiêu địa phương phấn đấu là 10.312,09 tỷ đồng;

h) Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 4%;

i) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 60%;

k) Tạo việc làm mới cho 18.000 lao động;

l) Đưa 1.200 người đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng;

m) Duy trì tỷ suất sinh dưới 12‰;

n) Đạt 31,71 giường bệnh/vạn dân;

o) Đạt 9,37 bác sĩ/vạn dân;

p) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92,89% dân số;

q) Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 10,2%;

r) Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt 99,93%;

s) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị đạt 93%;

t) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98,5%; trong đó, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 60%;

u) Kéo giảm tai nạn giao thông trên cả ba mặt từ 5%-10% so với năm 2019;

v) Kéo giảm phạm pháp hình sự; điều tra, khám phá án hình sự đạt từ 80% trở lên;

x) Huấn luyện lực lượng thường trực đạt 98,5%;

y) Tuyển quân năm 2020 đạt 100% chỉ tiêu.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

a) Về phát triển kinh tế

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2019; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành

nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển mạnh chuỗi giá trị sản phẩm theo hướng sạch, an toàn; quan tâm tích tụ đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là trong xây dựng vùng sản xuất hàng hóa, chăn nuôi tập trung gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ; quản lý chặt chẽ tình hình bệnh dịch tả lợn (heo) Châu Phi và có giải pháp tái đàn heo; tập trung quyết liệt trong xử lý vi phạm về nuôi tôm biển ngoài vùng quy hoạch; tiếp tục đẩy mạnh Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bến Tre (OCOP), tăng cường kiểm soát chất lượng giống cây trồng, quan tâm phát triển nhanh và bền vững kinh tế biển. Triển khai xây dựng Chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững đến năm 2030.

Có chính sách phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển sản xuất, kinh doanh hiệu quả. Khẩn trương đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Phú Thuận để phân đấu đến cuối năm 2020 có thể thu hút được một số dự án đầu tư; hoàn thành khu tái định cư phục vụ khu công nghiệp Phú Thuận. Tập trung xúc tiến, kêu gọi các dự án đầu tư công nghiệp quy mô lớn, gắn vận động các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn thực hiện nghĩa vụ thuế tại Bến Tre. Tiếp tục phát triển sản xuất công nghiệp chế biến, công nghiệp hỗ trợ gắn với liên kết chuỗi giá trị nông nghiệp và vùng nguyên liệu của tỉnh để tạo ra sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường và từng bước tham gia sâu vào chuỗi giá trị khu vực/toàn cầu. Triển khai xây dựng Chiến lược phát triển công nghiệp tỉnh Bến Tre đến năm 2030; thực hiện Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025; xúc tiến thành lập Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Nghiên cứu tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư phát triển công nghiệp và hạ tầng thương mại, dịch vụ logistic.

Khuyến khích phát triển các dịch vụ có giá trị gia tăng cao; đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, nhất là xuất khẩu chính ngạch nông sản chủ lực của tỉnh; nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, vui chơi giải trí, viễn thông, vận tải, đào tạo, y tế; có giải pháp bền vững trong phát triển du lịch và hình thành thị trường bất động sản hoạt động lành mạnh, hiệu quả. Triển khai xây dựng Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Bến Tre đến năm 2030. Đôn đốc, hỗ trợ các chủ đầu tư dự án điện gió, điện mặt trời và đô thị triển khai đúng tiến độ. Phát triển chương trình điện mặt trời áp mái. Tập trung xử lý tốt vấn đề rác thải và kiểm soát tình trạng ô nhiễm môi trường trong sản xuất; có giải pháp thu gom, xử lý nước thải tập trung của các cơ sở sản xuất, nhà trọ bên ngoài khu công nghiệp. Phân đấu hoàn thành xây dựng Nhà máy xử lý rác thải Bến Tre và đóng cửa bãi rác Phú Hưng.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trọng điểm, cấp thiết có tính đột phá của tỉnh, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi và hạ tầng khu, cụm công nghiệp. Tích cực phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải trong triển khai dự án cầu Rạch Miễu 2 và Quốc lộ 57B, đẩy nhanh tiến độ công trình Đường huyện 173. Thực hiện có hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư và tiếp tục tập trung thực hiện tốt Chương trình Đồng khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện tốt Luật Đầu tư công năm 2019 (sửa đổi); hoàn thành giải ngân kế

hoạch vốn đầu tư công năm 2020. Tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp chống thất thu thuế, thu đúng, thu đủ kết hợp với nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu; quản lý chặt chẽ chi ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí. Chấm dứt việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trái phép, phân lô bán nền sai quy định trên địa bàn tỉnh. Chủ động thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, hạn mặn trên địa bàn tỉnh.

#### b) Về văn hóa xã hội

Tiếp tục đổi mới, tạo chuyển biến về chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo; triển khai đồng bộ chương trình giáo dục phổ thông mới và giáo dục khởi nghiệp, giáo dục STEM (Trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cần thiết liên quan đến các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học); xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục lành mạnh; tăng cường giáo dục kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với yêu cầu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo, nhất là giáo dục mầm non; tạo môi trường thuận lợi để phát triển hoạt động dạy và học ngoại ngữ.

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phát triển và đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp và của xã hội; chú gắn với phát triển thị trường lao động. cho người nghèo, người có công và đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định. Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020. Tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội, chính quyền địa phương và các đoàn thể về bảo vệ và chăm sóc trẻ em, phát hiện, xử lý, hỗ trợ kịp thời các trường hợp trẻ em bị xâm hại, bạo lực. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng và kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng, chú trọng phát triển các kỹ thuật cao, chuyên sâu. Quan tâm công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em, hạn chế thấp nhất các trường hợp tai biến sản khoa. Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động của các cơ sở y, dược tư nhân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Đẩy nhanh tiến độ triển khai công trình Bệnh viện đa khoa tỉnh (500 giường) để sớm hoàn thành, đưa vào hoạt động phục vụ nhân dân.

Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tập trung xây dựng gia đình văn hóa; phát hiện, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể và vật thể. Phát triển mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm; tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng cấp khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Xây dựng Đề án phổ cập bơi, phòng, chống đuối nước cho trẻ em tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030. Tổ chức chu đáo các hoạt động trong khuôn khổ Lễ kỷ niệm 60 năm ngày Bến Tre Đổng Khởi, 90 năm ngày thành lập Đảng, chào mừng Đại hội Đảng các cấp và các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng trong năm 2020.

Tập trung nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản; xây dựng vườn ươm đổi mới sáng tạo tỉnh Bến Tre. Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thiết bị và áp dụng quản lý số; tham gia thực hiện nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là lĩnh vực khoa học, công nghệ tạo ra giá trị gia tăng cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Triển khai xây dựng Chiến lược phát triển khoa học công nghệ tỉnh Bến Tre đến năm 2030.

c) Về quốc phòng an ninh; cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; phòng chống tham nhũng, lãng phí

Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư của tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh các loại tội phạm, kéo giảm phạm pháp hình sự và các tai, tệ nạn xã hội. Có biện pháp xử lý nghiêm tình trạng tàu cá khai thác hải sản xâm phạm vùng biển nước ngoài và đánh bắt thủy hải sản bằng ngư cụ cấm, đánh bắt tận thu, tận diệt nguồn lợi thủy sản.

Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. Tiếp tục rà soát, đơn giản các loại thủ tục hành chính; duy trì và nâng cao thứ hạng các chỉ số PAR Index, PAPI, PCI, SIPAS của tỉnh, đồng thời triển khai áp dụng bộ Chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI). Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; triển khai thực hiện tốt chủ trương sáp nhập các đơn vị hành chính, các cơ quan chuyên môn theo chủ trương và đề án đã được duyệt.

Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt Luật tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; giải quyết kịp thời các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không để trở thành “điểm nóng” gây mất an ninh trật tự.

d) Tổ chức triển khai thực hiện Tầm nhìn Chiến lược phát triển tỉnh Bến Tre đến năm 2030 và năm 2045; tập trung thực hiện công tác lập Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố trong khu vực và cả nước, nhất là Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội và các tỉnh trong Tiểu vùng Duyên hải phía Đông đồng bằng sông Cửu Long; mở rộng đối ngoại và hội nhập quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, mở rộng thị trường.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, trong quá trình thực hiện, kịp thời tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp, đúng quy định để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, khóa IX, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2019./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**